

Số: 49 /2020/NQ-HĐND

Thành phố Cao Lãnh, ngày 10 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
KHOÁ VIII, KỲ HỌP THỨ 18**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Xét Tờ trình số 168/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cao Lãnh năm 2021, với một số nội dung sau:

1. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020

Trong bối cảnh năm 2020 có rất nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid-19 làm ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Tuy nhiên, UBND Thành phố tập trung chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện, kết quả đạt và vượt 11/14 chỉ tiêu kế hoạch.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiếp tục gia tăng, giá trị sản xuất công nghiệp và nông nghiệp vẫn duy trì tăng trưởng. Hàng hóa đảm bảo cung ứng đủ sức mua của người dân, không xảy ra tình trạng khan hàng, tăng giá. Mô hình khuyến nông được người dân đồng tình thực hiện và nhân rộng. Công tác quản lý sử dụng mã số vùng trồng và truy xuất nguồn gốc được quan tâm hơn. Diện tích liên kết tiêu thụ nông sản ngày càng tăng. Công tác phòng chống dịch bệnh được quan tâm thực hiện kịp thời.

Các chính sách an sinh xã hội được thực hiện tốt, hoạt động văn hóa, xã hội được tập trung thực hiện và đạt kết quả tích cực. Việc thực hiện nếp sống văn minh đô thị được chú trọng xây dựng, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân có chuyển biến tốt hơn, các ngành Thành phố và xã, phường đã ra quân thực hiện duy trì thường xuyên được dư luận xã hội đồng tình ủng hộ.

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được ổn định và giữ vững. Công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại được quan tâm thường xuyên, không xảy ra khiếu kiện đông người, phức tạp.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế như:

Còn 3/14 chỉ tiêu không đạt so với kế hoạch đề ra. Hoạt động thương mại - dịch vụ có phần trầm lắng. Nhiều đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn phải tạm ngừng hoạt động hoặc giảm quy mô sản xuất. Kinh tế tập thể tuy đã được quan tâm hỗ trợ nhưng hiệu quả hoạt động chưa cao. Chưa thu hút được doanh nghiệp lớn đầu tư vào sản xuất, chế biến, bảo quản sau thu hoạch. Một số cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ chưa chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường. Công tác đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng còn khó khăn. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư của Ngân sách Thành phố đạt chưa cao.

Quản lý quy hoạch xây dựng và quản lý đầu tư theo quy hoạch xây dựng còn nhiều bất cập, làm ảnh hưởng về lâu dài đối với các dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn. Công tác kiểm tra, thanh tra thực hiện theo quy hoạch đã duyệt chưa được thường xuyên.

(Phụ lục I kèm theo)

2. Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

a)- Nhiệm vụ trọng tâm

- Triển khai những nội dung cốt lõi của Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Cao Lãnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Chương trình phát triển đô thị thành phố Cao Lãnh.

- Phân đầu có 02 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

- Xây dựng Đề án nâng 02 xã Mỹ Tân và Mỹ Trà lên Phường.

- Cải thiện và nâng cao chỉ số cải cách hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thực thi công vụ gắn với nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của từng cán bộ, công chức, viên chức Thành phố, trước hết là cải tiến nội dung, hình thức các cuộc họp, quyết tâm giảm họp, tăng cường đi cơ sở.

b)- Các chỉ tiêu chủ yếu

- **Chỉ tiêu về kinh tế**

+ Diện tích liên kết tiêu thụ: 550 ha

+ Tỷ lệ đô thị hóa: 71,5%

+ Phân đầu có 02 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

+ Thu ngân sách trên địa bàn là: 1.068,01 tỷ đồng.

- **Chỉ tiêu về văn hóa – xã hội**

+ Tỷ lệ thu gom rác sinh hoạt trên toàn địa bàn Thành phố đạt: 75%.

+ Số trường học đạt chuẩn quốc gia tăng thêm: 03 trường

- + Tỷ lệ dân số tham gia Bảo hiểm y tế: 95%
- + Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn mới) *giảm*: 0,25%
- + Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm còn dưới: 12%
- + Đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng: 90 lao động.
- + Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề (được cấp chứng chỉ nghề): 76,42%

- Chỉ tiêu về xây dựng chính quyền

- + Tỷ lệ giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo hàng năm: 98%.
- + Tỷ lệ hòa giải thành cấp cơ sở hàng năm trên: 82%.

(Phụ lục II kèm theo)

c) Giải pháp thực hiện

- Về phát triển kinh tế

Lập Kế hoạch xây dựng chương trình phát triển đô thị thành phố Cao Lãnh đến năm 2030 (đề đạt tiêu chí đô thị loại I). Đồng thời, triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng phát triển đô thị và các cơ sở kinh tế - xã hội.

Khuyến khích thành lập hợp tác xã, tổ hợp tác, đặc biệt là các mô hình Hội quán; chú trọng xây dựng các hợp tác xã thật sự hiệu quả để làm mô hình nhân rộng; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã, tổ trưởng tổ hợp tác; hỗ trợ tiếp cận các nguồn vốn tín dụng đầu tư phục vụ sản xuất, các cơ chế chính sách về khuyến nông, khuyến ngư, khuyến công.

Triển khai thực hiện Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp đô thị thành phố Cao Lãnh đến năm 2030. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường gắn với liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu hàng hóa của Thành phố. Tiếp tục kêu gọi các doanh nghiệp trong và ngoài Tỉnh tham gia đầu tư các dự án thương mại, dịch vụ lớn, mang tính chất động lực trên địa bàn Thành phố.

Nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả gắn với phát triển dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm. Tiếp tục kêu gọi đầu tư, hợp tác khai thác du lịch văn hóa - lịch sử, du lịch tín ngưỡng - tâm linh thông qua việc đầu tư nâng cấp quy mô tổ chức lễ hội xuân, lễ giỗ Ông Bà Đỗ Công Tường. Triển khai có hiệu quả kế hoạch cụ thể hóa thực hiện các Nghị quyết của Thành ủy về phát triển du lịch trên địa bàn Thành phố.

Tập trung thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách Nhà nước theo kế hoạch đề ra; siết chặt kỷ luật tài chính, ngân sách ở các ngành, các địa phương; triển khai thực hiện có hiệu quả dự án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với tinh giản biên chế; phấn đấu giảm chi thường xuyên. Tập trung quản lý quỹ đất công, đất bãi bồi trên địa bàn, khai thác có hiệu quả quỹ đất đô thị.

Tiếp tục thực hiện công tác quản lý, giám sát chặt chẽ đầu tư công theo đúng quy định của pháp luật; kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, giải ngân kịp thời

các nguồn vốn đầu tư theo kế hoạch. Chấn chỉnh thực hiện tốt công tác lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực, uy tín.

- Về Văn hóa - Xã hội

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế hiện nay; cụ thể hóa các quan điểm, đường lối của Đảng về văn hóa, triển khai hệ thống văn bản phù hợp với điều kiện và thực tiễn của địa phương. Chủ động đấu tranh phòng, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên lĩnh vực văn hóa. Tiếp tục tạo điều kiện để giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa gắn với phát triển du lịch và tạo dựng hình ảnh địa phương.

Phát triển Phong trào xây dựng đời sống văn hóa và công tác gia đình có chiều sâu, thiết thực, hiệu quả và thực sự đi vào cuộc sống, lan tỏa vào từng lĩnh vực trong xã hội, nâng cao ý thức và trách nhiệm của mỗi người dân trong quan hệ với gia đình và cộng đồng, tích cực hưởng ứng tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, môi trường văn hoá lành mạnh.

Thực hiện rà soát xây dựng quy hoạch phát triển du lịch Thành phố. Kêu gọi và tạo điều kiện cho nhà đầu tư phát triển các dự án du lịch. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nâng cao chất lượng các cơ sở lưu trú, hình thành hệ thống nhà hàng, khách sạn, khu nghỉ dưỡng, khu vui chơi giải trí cao cấp.

Thực hiện tốt các chính sách trợ giúp xã hội, ưu đãi đối với người có công với cách mạng, các đối tượng neo đơn trong xã hội. Thực hiện các chính sách giải quyết việc làm gắn với thị trường lao động. Tập trung phát triển thị trường xuất khẩu lao động.

- Về Quốc phòng - An ninh

Thực hiện nghiêm công tác trực sẵn sàng chiến đấu; xây dựng lực lượng, huấn luyện, diễn tập, tuyển quân, tuyển sinh đạt chỉ tiêu trên giao, hoàn thành công tác diễn tập cấp cơ sở. Củng cố vững chắc thể trận an ninh nhân dân gắn liền với thể trận quốc phòng toàn dân; thực hiện tốt công tác giáo dục quốc phòng toàn dân; tạo hình ảnh thành phố Cao Lãnh là nơi an toàn, thân thiện; sẵn sàng lực lượng, phương tiện tham gia phòng, chống giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn. Giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại kéo dài; tập trung giải quyết các vụ việc mới phát sinh.

Thực hiện tốt bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ an ninh kinh tế, an ninh văn hóa - tư tưởng, an ninh thông tin, an ninh nông thôn phục vụ việc phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

- Về xây dựng chính quyền, cải cách hành chính

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả nhằm tạo sự đồng thuận xã hội, nhất là trong thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Tiếp tục thực hiện tinh gọn bộ máy ở các đơn vị sự nghiệp công lập và ở các cơ quan chuyên môn khi đạt yêu cầu. Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức vững về chuyên môn, nghiệp vụ, phục vụ tận tình, lịch sự có đủ năng lực đáp ứng yêu cầu trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ được giao, phải tạo sự chuyển biến trong thực thi công vụ, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải thật sự gương mẫu, nêu gương, điều hành thực hiện tốt nhiệm vụ, đồng thời chủ động phối hợp trong giải quyết các công việc phát sinh, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức và nhân dân về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Lãnh đạo tốt việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, cơ quan, đơn vị; công khai, minh bạch trên một số lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Tiếp tục rà soát đề xuất đơn giản hóa thủ tục, công khai, minh bạch, cải tiến quy trình, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính của dân và doanh nghiệp.

Xây dựng, triển khai đề án thành lập 02 phường Mỹ Tân, Mỹ Trà. Hoàn chỉnh đề án và báo cáo UBND Tỉnh xem xét, trình Bộ Nội vụ.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cao Lãnh khóa VIII, kỳ họp lần thứ 18 thông qua vào ngày 10 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, Điều 3;
- TT/HĐND, UBND Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Thường trực Thành ủy;
- UBMTTQ VN TP và các Tổ chức chính trị - xã hội Thành phố;
- TT/HĐND, UBND xã, phường;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, NC/TH.

CHỦ TỊCH



Phan Văn Thương



PHỤ LỤC I
BÁO CÁO CHỈ TIÊU THỰC HIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020
(Kèm theo Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Cao Lãnh)

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch 2020 | Ước thực hiện năm 2020 | So với chỉ tiêu KH năm 2020 | Ghi chú |
|-------------------------------------|--|----------|--|------------------------|---|----------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| I. Về kinh tế | | | | | | |
| 1. | Tổng giá trị sản xuất bình quân trên địa bàn của một số ngành chủ yếu (giá so sánh 2010) | Tr.đồng | 17.008,995 | 16.799.400 | 98,77% | Chưa đạt |
| | Tốc độ tăng | %/năm | 6,410 | 5.10 | | |
| | Trong đó: | | | | | |
| | - Giá trị sản xuất nông nghiệp | Tr.đồng | 1.293,845 | 1.284,400 | 99,27% | |
| | - Giá trị sản xuất lâm nghiệp | Tr.đồng | 22,346 | 22,200 | 99,35% | |
| | - Giá trị sản xuất thủy sản | Tr.đồng | 407,437 | 402,900 | 98,89% | |
| | - Giá trị sản xuất công nghiệp | Tr.đồng | 13.733,713 | 13.534.400 | 98,55% | |
| | - Giá trị sản xuất xây dựng | Tr.đồng | 1.551,654 | 1.555,600 | 100,25% | |
| | Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu DV | Tr.đồng | 13.928,706 | 13.572,467 | 97,44% | |
| 2. | Diện tích sản xuất gắn kết tiêu thụ nông sản | ha | 400 | 592 | 148,0% | Vượt |
| 3. | Tỷ lệ đô thị hóa | % | 71 | 71 | 100% | Đạt |
| 4. | Hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới | xã | 02 xã đạt tiêu chí NTM nâng cao (Tỉnh Thới và Tân Thuận Tây) | Đạt 18/19 tiêu chí | Khả năng không đạt tiêu chí số 10 về thu nhập | Chưa đạt |
| 5. | Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn | Tỷ.đồng | 1.055,70 | 957,4 | 90,69% | Chưa đạt |
| II. Về Văn hóa – xã hội | | | | | | |
| 6. | Tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt đạt | % | 93 | 93 | 100% | Đạt |
| 7. | Số trường học đạt chuẩn quốc gia <i>tăng thêm</i> | Trường | 3 | 3 | 100% | Đạt |
| 8. | Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế | % | 94,52 | 94,6 | 100,08% | Vượt |
| 9. | Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn mới) <i>giảm</i> | % | 0,1 | 0.13 | 130% | Vượt |
| 10. | Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng | % | <12 | 10.32 | Đạt | Đạt |
| 11. | Đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng | Lao động | 90 | 94 | 104,4% | Vượt |
| 12. | Tỷ lệ lao động qua đào tạo | % | 73,9 | 74 | 100,1% | Vượt |
| | Trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề | % | 46,71 | 46,71 | 100% | Đạt |
| III. Về Xây dựng chính quyền | | | | | | |
| 13. | Tỷ lệ giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo hàng năm | % | 98 | 100 | 102% | Vượt |
| 14. | Tỷ lệ hòa giải thành cấp cơ sở hàng năm | % | 82 | 90.1 | 109.88% | Vượt |

PHỤ LỤC II
CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH THỰC HIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021
(Kèm theo Nghị quyết số: 19 /2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020
của Hội đồng nhân dân thành phố Cao Lãnh)



| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2020 | Ước thực hiện năm 2020 | Kế hoạch năm 2021 |
|------|---|----------|--|------------------------|---|
| I. | Về kinh tế | | | | |
| 1. | Diện tích sản xuất gắn với tiêu thụ | Ha | 400 | 592 | 550 |
| 2. | Tỷ lệ đô thị hóa | % | 71 | 71 | 71,5 |
| 3. | Hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới | Xã | 02 xã đạt tiêu chí NTM nâng cao (Tịnh Thới và Tân Thuận Tây) | Đạt 18/19 tiêu chí | Phấn đấu có 02 xã đạt tiêu chí NTM nâng cao |
| 4. | Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn | Tỷ.đồng | 1.055,7 | 957,4 | 1.068,01 |
| II. | Về Văn hóa – xã hội | | | | |
| 5. | Tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt | | | | |
| | -Đối với các tuyến đường có tổ chức thu gom | % | 93 | 93 | |
| | -Trên toàn địa bàn Thành phố | % | | | 75 |
| 6. | Số trường học đạt chuẩn quốc gia <i>tăng thêm</i> | Trường | 03 | 03 | 03 |
| 7. | Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế | % | 94,52 | 94,6 | 95 |
| 8. | Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn mới) <i>giảm</i> | % | 0,1 | 0,13 | 0,2 |
| 9. | Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng | % | <12 | 10,32 | <12 |
| 10. | Đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng | Lao động | 90 | 94 | 90 |
| 11. | Tỷ lệ lao động qua đào tạo | % | 73,9 | 74 | 76,42 |
| | Trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề | % | 46,71 | 46,71 | 48,11 |
| III. | Về xây dựng chính quyền | | | | |
| 12. | Tỷ lệ giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo hàng năm | % | 98 | 100 | 98 |
| 13. | Tỷ lệ hòa giải thành cấp cơ sở hàng năm | % | 82 | 90,1 | >82 |